

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Minh Thông**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Huỳnh Thanh Trà**

**Ông Huỳnh Tiến**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Võ Thị Tới** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thảo Nguyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2021/HSST ngày 05.5.2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lê Văn L.** Tên gọi khác: không. Sinh ngày 30.4.1993 tại tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Khu phố 5, phường Văn Hải, thành phố Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận. Chỗ ở: K18/22 Lý Thường Kiệt, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề Nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Lê Văn Hùng (SN: 1965) và bà Nguyễn Thị Thủy (SN: 1977); Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22.01.2021, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 30.01.2021 tại nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. *(có mặt tại phiên tòa)*

\* *Người bị hại:* Bà **Đỗ Thụy Hoàng Q**, sinh năm: 1987. Trú tại: số 18/22 Lý Thường Kiệt, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà **Ngô Thị Kim Ý**, sinh năm: 1998. Địa chỉ: 18/22 Lý Thường Kiệt, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

- Bà **Ngô Thị Yến T**, sinh năm: 2001. Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố số 15, thị trấn Vạn Giã, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

- Ông **Nguyễn Trương S**, sinh năm: 1998. Địa chỉ: K5/19 Mẹ Nhu, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. *(Có mặt tại phiên tòa)*

- Ông **Nguyễn Đình Ng**, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Số 142 Châu Thị Vĩnh Tế, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

- Ông **Võ Ngọc C**, sinh năm: 1990. Địa chỉ: số 27/06 đường Lê Thanh Phương, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mối quan hệ giữa vợ chưa cưới của L là Ngô Thị Yến T (là em bạn dì với chị Đỗ Thụy Hoàng Q), Lê Văn L biết quán cà phê tại số 09 Phan Bội Châu, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng của chị Đỗ Thụy Hoàng Q tạm dừng hoạt động và không có người ở tại quán nên L nảy sinh ý định trộm cắp máy pha cà phê để bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Vào khoảng 10 giờ ngày 20 tháng 01 năm 2021, L giả vờ mượn chìa khóa quán của chị Ngô Thị Kim Ý (là người chị Q giao tạm thời trông coi quán) để lấy đồ đi làm nhưng thực chất là đem đi làm thêm 01 chìa khóa tương tự để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. L chụp hình máy pha cà phê và nhờ anh Nguyễn Trương S đăng lên mạng xã hội bán giúp, L nói dối chủ sở hữu chiếc máy pha cà phê là anh của L không dùng nữa nên bán, anh S tưởng thật nên đồng ý. Anh Võ Ngọc C là người mua cư trú tại thành phố Hồ Chí Minh đọc thấy thông tin bán máy trên mạng nên liên hệ S hỏi mua máy. Vì không ở Đà Nẵng nên anh C nhờ bạn là anh Nguyễn Đình Ng đến quán cà phê tại 09 Phan Bội Châu, thành phố Đà Nẵng để kiểm tra, xem máy thương lượng mua giúp. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Ng đến số 09 Phan Bội Châu, thành phố Đà Nẵng gặp L và S, L lấy chìa khóa đã rèn trước đó để mở cửa cho Ng, S vào trong quán xem máy, lúc này chỉ có S, Ng và L. Vì thấy L dùng chìa khóa mở cửa quán và việc mua bán được thực hiện vào ban ngày nên cả S và Ng đều không ngờ về nguồn gốc máy do vi phạm pháp luật mà có. Sau khi kiểm tra, hai bên thương lượng và Ng đồng ý mua với giá 24.500.000 đồng. Anh Ng điện thoại cho anh C để chuyển số tiền 24.500.000 đồng qua số tài khoản “6337440001” Ngân hàng Indovinabank cho S, rồi anh Ng thuê xe tải đến chở máy pha cà phê về số 142 Châu Thị Vĩnh Tế, thành phố Đà Nẵng. S rút tiền đưa lại cho L thì L cho S 2.500.000 đồng.

Đến khoảng 18 giờ 00 ngày 20/01/2021, chị Ý phát hiện mất tài sản nên đến Công an phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trình báo.

### **Vật chứng thu giữ:**

- Từ anh Nguyễn Đình Ng: 01 máy pha cà phê nhãn hiệu WBM- 8B số seri: 200460 năm sản xuất 2015, hình khối làm bằng kim loại kích thước 72x44x55cm.

- Từ Lê Văn L số tiền 13.500.000 đồng.

- Từ anh Nguyễn Trương S số tiền 2.500.000 đồng.

- Chị Ngô Thị Yến T nộp 8.500.000 đồng để khắc phục hậu quả cho L.

\* Theo Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 29.01.2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận Hải Châu kết luận: 01 máy pha cà phê loại FIRENZE - 02 Group serial 200460 nêu trên có trị giá là: **99.200.000 đồng**.

Quá trình điều tra, Lê Văn L đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên, lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

\* **Xử lý vật chứng:** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho chị Đỗ Thụy Hoàng Q: 01 máy xay cà phê nhãn hiệu FIRENZE - 02 Group serial 200460 (Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01.4.2021); Trả lại cho anh Võ Ngọc C 24.500.000 đồng (Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 15.4.2021)

\* **Về dân sự:** Chị Đỗ Thụy Hoàng Q đã nhận lại tài sản, anh Võ Ngọc C đã nhận lại số tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Lê Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm m khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

+ Đối với anh Võ Ngọc C, Nguyễn Đình Ng mua máy cà phê của Lê Văn L; Nguyễn Trương S có hành vi bán giúp máy pha cà phê được L cho 2.500.000 đồng; nhưng anh C, Ng và S không biết đó là tài sản do L phạm tội mà có, nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn L khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị hại – bà Đỗ Thụy Hoàng Q, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Ngô Thị Kim Ý, Ngô Thị Yến T, ông Nguyễn Đình Ng, ông Võ Ngọc C vắng mặt tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát không ý kiến về việc vắng mặt của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, Tòa án đã triệu tập bị hại, những đương sự trên tham dự phiên tòa hợp lệ, quá trình điều tra, Cơ quan công an đã tiến hành thu thập đầy đủ lời khai của họ, bà Q và ông C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự nên việc vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Vì không có việc làm ổn định, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Lê Văn L đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp chiếc máy pha cà phê FIRENZE - 02 Group serial 200460 năm sản xuất 2015 có giá trị 99.200.000 đồng của chị Đỗ Thụy Hoàng Q chủ quán cà phê tại số 09 Phan Bội Châu, thành phố Đà Nẵng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe hoàn toàn bình thường nhưng do muốn có tiền không phải bằng sức lao động lương thiện, để có tiền tiêu xài cho bản thân nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương và gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do tính chất Nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng ngừa tội phạm, trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân, cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự một cách Nghiêm khắc.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo Lê Văn L đã lợi dụng sự tin tưởng của chị Ngô Thị Kim Ý, mượn chìa khóa cửa của quán và rèn một chìa khóa khác tương tự để mở cửa quán, L nói dối S và người mua tài sản về nguồn gốc tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ban ngày,

tránh sự Ng ngờ của người khác. Hành vi, thủ đoạn của bị cáo thể hiện sự tính toán tinh vi, coi thường pháp luật nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình hoàn trả lại tài sản cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm m khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xem xét, cân nhắc mức hình phạt đối với bị cáo khi quyết định mức hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, nên chấp nhận.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự như đã phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án Ngêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Theo quy định của pháp luật, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo hiện không có công việc làm, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Người bị hại – chị Đỗ Thụy Hoàng Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Võ Ngọc C đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với anh Võ Ngọc C, Nguyễn Đình Ng mua máy cà phê của Lê Văn L; Nguyễn Trương S có hành vi bán giúp máy pha cà phê được L cho 2.500.000 đồng; nhưng anh C, Ng và S không biết đó là tài sản do L phạm tội mà có, nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** Bị cáo **Lê Văn L** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**1. Căn cứ vào:** điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm m khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn L** **03 (ba) năm 06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22.01.2021.

**2. Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Hải Châu;
- THA dân sự quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Phạm Minh Thông**





## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

